

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 10 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Trần Tuyết Trinh;
2. Bà Ngô Thị Lệ Thi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Văn Ne, sinh năm 1998, tại huyện Cp, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 03, khóm Cq2, phường Bp, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Phước A, sinh năm 1971 và bà Trần Thị X, sinh năm 1969; vợ là Võ Thị N, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2015.

Nhân thân: Ngày 09/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, chấp hành xong.

Tiền án: Ngày 27/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2020 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

- Bà Phạm Ngọc Thảo Bh, sinh năm 1987, nơi cư trú: tổ 04, khóm H, phường MV, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt.
- Bà Trần Thị Lu, sinh năm 1947, nơi cư trú: tổ 01, khóm H, phường MV, thành phố X, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Dương Phước A, sinh năm 1971; vắng mặt.
- Bà Trần Thị X, sinh năm 1969; vắng mặt.
- Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 2009; vắng mặt.
- Bà Lý Thị Bé Hà, sinh năm 1993; vắng mặt.
- Ông Dương Văn R, sinh năm 1994; vắng mặt.
- Ông Lê Văn L, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 17/10/2020, do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, Dương Văn Ne đi xe đạp đến khu vực tổ 01, khóm H, phường MV, thành phố X lên vào nhà Trần Thị Lu lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, 01 hộp thiếc tròn bên trong có 26.000 đồng (trị giá 127.000 đồng); trên đường tẩu thoát bị lực lượng Công an tuần tra mời về trụ sở làm việc, Ne khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra còn xác định: khoảng 22 giờ ngày 05/9/2020, Dương Văn Ne lên vào nhà, lấy trộm của Phạm Ngọc Thảo Bh (thuộc khu vực tổ 02, khóm Châu Long 3, phường Bp, thành phố X) 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung SM-T595, có ốp lưng; 01 mũ lưỡi trai, nhãn hiệu Gucci (tổng trị giá 2.550.000 đồng) đem về nhà (thuộc khu vực tổ 03, khóm Cq2, phường Bp, thành phố X) cất giấu, chờ tiêu thụ thì bị phát hiện, thu giữ.

Vật chứng thu giữ do Dương Văn Ne giao nộp: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, 01 hộp thiếc tròn, có 26.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung SM-T595, có ốp lưng; 01 mũ lưỡi trai, nhãn hiệu Gucci (đã trao trả cho các bị hại Trần Thị Lu, Phạm Ngọc Thảo Bh); 01 xe đạp trắng (đã trao trả cho chủ sở hữu Trần Thị Bích T).

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 232, 263/KL-ĐG ngày 21/9/2020 và ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X xác định: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, trị giá 100.000 đồng; 01 hộp thiếc tròn, trị giá 1.000 đồng (của bị

hại Trần Thị Lu); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7, trị giá 1.000.000 đồng; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung SM-T595, trị giá 1.500.000 đồng; 01 mũ lưỡi trai, nhãn hiệu Gucci, trị giá 50.000 đồng; 01 túi xách nâu viền đỏ, trị giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max-64GB, trị giá 10.000.000 đồng (của bị hại Phạm Ngọc Thảo Bh).

Phát hiện bị mất trộm, các bị hại Trần Thị Lu, Phạm Ngọc Thảo Bh tố giác; ngày 02/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đến ngày 03/12/2020 tạm giam Dương Văn Ne để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Dương Văn Ne về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, cụ thể:

Vào khoảng 01 giờ sáng một ngày đầu tháng 9/2020, bị cáo chạy xe đạp đến khu vực vườn táo (phường Bp) gặp 01 căn nhà cấp 4, xây tường, xung quanh không có nhà dân, quan sát thấy cửa sổ bên phải mở, cửa bên tay trái khép hờ nên bị cáo đẩy cửa, đột nhập vào nhà, phía sau nhà có 02 người (01 nam, 01 nữ) đang nằm ngủ nên bị cáo tìm tài sản lấy trộm, bị cáo lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 để ở khu vực gần đầu nằm của người nam, lấy 01 máy tính bảng ở khu vực phía dưới chân người phụ nữ và 01 nón kết treo trên tường rồi đem tất cả các tài sản lấy trộm được về cất tại nhà trọ bị cáo sinh sống (khóm Cq2, phường Bp, thành phố X) để chờ tiêu thụ. Khoảng 02 ngày sau thì lực lượng Công an đến phát hiện các tài sản trên trong nhà bị cáo nên đưa bị cáo cùng các vật chứng về trụ sở Công an.

Vào khoảng 03 giờ ngày 17/10/2020, bị cáo chạy xe đạp đến khu vực khóm H, phường MV thấy tiệm tạp hóa của bà Trần Thị Lu đóng cửa nên lên vào lấy trộm 01 điện thoại di động, 01 hộp thiếc tròn bên trong có 26.000 đồng, khi bị cáo đang trên đường tẩu thoát thì bị lực lượng Công an tuần tra mời về trụ sở làm việc.

Chủ tọa công bố lời khai của các bị hại Trần Thị Lu, Phạm Ngọc Thảo Bh vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”; tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, không biết chữ, các tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Văn Ne từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra vật chứng đã được Cơ quan điều tra giao trả cho các bị hại Trần Thị Lu, Phạm Ngọc Thảo Bh và chủ sở hữu Trần Thị Bích T là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị không xử lý lại.

Về trách nhiệm dân sự, các bị hại Trần Thị Lu, Phạm Ngọc Thảo Bh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết. Đối với bị hại Phạm Ngọc Thảo Bh khai, ngoài các tài sản đã thu giữ của bị cáo, bị hại Bh còn mất trộm số tiền 15.000.000 đồng, 01 túi xách nâu viền đỏ và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max – 64GB nhưng không thu hồi được; bị cáo Ne không thừa nhận lấy trộm các tài sản này của bị hại Bh; ngoài lời khai của bị hại Bh thì không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có cơ sở để quy kết trách nhiệm đối với bị cáo khoản tài sản chiếm đoạt chênh lệch 25.500.000 đồng, do đó không có căn cứ để giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại Trần Thị Lu, Phạm Ngọc Thảo Bh và những người làm chứng Dương Phước A, Trần Thị X, Trần Thị Bích T, Lý Thị Bé Hà, Dương Văn R, Lê Văn L, vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn Ne tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại và những người làm chứng, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra nên có đủ cơ sở xác định: Do cần tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 05/9/2020 đến ngày 17/10/2020, trên địa bàn phường Bp và phường MV, thành phố X, bị cáo Dương Văn Ne đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 17/10/2020, tại tổ 01, khóm H, phường MV, thành phố X bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Trần Thị Lu 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, 01 hộp thiếc tròn bên trong có số tiền 26.000 đồng, trên đường tẩu thoát bị lực lượng Công an tuần tra mời về trụ sở làm việc. Kết quả định giá tài sản xác định, trị giá 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280 và 01 hộp thiếc tròn là 101.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 05/9/2020, tại tổ 02, khóm Châu Long 3, phường Bp, thành phố X bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Phạm Ngọc Thảo Bh 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7, 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung SM-T595, 01 mũ lưỡi trai đem về nhà bị cáo cất giấu. Kết quả định giá tài sản xác định, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7, trị giá là 1.000.000 đồng; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung SM-T595, trị giá là 1.500.000 đồng; 01 mũ lưỡi trai, nhãn hiệu Gucci, trị giá là 50.000 đồng.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280; 01 hộp thiếc tròn, có 26.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung SM-T595 và 01 mũ lưỡi trai, nhãn hiệu Gucci.

Như vậy, bị cáo Dương Văn Ne đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Trần Thị Lu và Phạm Ngọc Thảo Bh với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.677.000 đồng.

[4] Đối với lời trình bày của bị hại Phạm Ngọc Thảo Bh cho rằng, số tài sản bị chiếm đoạt là 01 túi xách màu nâu, viền đỏ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max-64GB; số tiền 15.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung SM-T595; 01 mũ lưỡi trai, nhãn hiệu Gucci; 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc Thảo Bh chứ không phải chỉ có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung SM-T595; 01 mũ lưỡi trai, nhãn hiệu Gucci như lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, lời

khai của bị cáo chỉ thừa nhận lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung SM-T595; 01 mũ lưỡi trai, nhãn hiệu Gucci, phù hợp với các tài sản bị thu giữ tại nhà của bị cáo và ngoài ra không còn căn cứ nào khác để chứng minh số tài sản bị chiếm đoạt như lời khai của bị hại Bh nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo Ne chiếm đoạt của bị hại Bh 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung SM-T595; 01 mũ lưỡi trai, nhãn hiệu Gucci.

[5] Bị cáo Dương Văn Ne là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân có giá trị trên 2.000.000 đồng nhưng chưa đến 50.000.000 đồng với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ tư lợi, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý nhưng vì xuất phát từ bản tính tham lam, lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng mà không phải bỏ công sức nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống, kinh tế và sinh hoạt của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: bị cáo có nhân thân xấu, đã bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngày 27/02/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 25/3/2020, chưa xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như: thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, không biết chữ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, đồng thời bảo đảm tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X đã giao trả cho bị hại Trần Thị Lu 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia – 1280, 01 hộp thiếc tròn có 26.000 đồng; giao trả cho bị hại Phạm Ngọc Thảo Bb 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7, 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung SM-T595, có ốp lưng, 01 mũ lưỡi trai, nhãn hiệu Gucci và giao trả cho chủ sở hữu Trần Thị Bích T 01 xe đạp trắng do không biết bị cáo sử dụng xe đạp vào việc phạm tội là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không đề cập xử lý lại.

[11] Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt, bị hại Trần Thị Lu, Phạm Ngọc Thảo Bb không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[12] Về án phí hình sự và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Ne phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Dương Văn Ne: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 03/12/2020 (ngày ba, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Dương Văn Ne phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Dương Văn Ne có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các bị hại Trần Thị Lu, Phạm Ngọc Thảo Bk là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TPCĐ (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp, tỉnh An Giang (1);
- Nhà Tạm giữ - Công an TPCĐ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCĐ (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phí Thị Phương Nhung